TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày 11-11-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lẫy

2. Ông Vũ Văn Hóa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh-Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-DS ngày 10-5-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 656/2019/QĐXXST-DS ngày 04-9-2019 và các Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (viết tắt VPBANK); địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02-3-2018); ông Phạm Ngọc H, chức vụ cán bộ Xử lý nợ VPBank AMC (Giấy ủy quyền số 347/2019/UQ-VPB ngày 28-01-2019), có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Dương Thị Thu H; nơi cư trú: Số 6 đường T, tổ dân phố số 15, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 28-01-2019 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Ngọc Hiếu trình bày:

Bà Dương Thu H vay vốn tại VPBank số tiền 150.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; số tiền mục đích vay tiêu dùng là: 143.036.172 đồng, số tiền vay mục đích mua bảo hiểm là: 6.963.828 đồng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 30%/năm; lãi suất vay và kỳ hạn

điều chỉnh: Mức lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ, lãi suất trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01-01, 01-04, 01-07 và 01-10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01-7-2017 mức lãi suất điều chỉnh bằng: Lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 22%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của bên ngân hàng xác định từng thời kỳ, theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 10028332 giải ngân ngày 01-11-2016; tại Bản cam kết ngày 09-9-2019 về việc tính xác thực của các thông tin, tài liệu đối với Hợp đồng tín dụng số 10028332 giải ngân ngày 01-11-2016 được thể hiện là Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 25-10-2016 giữa VPBank và bà Dương Thị Thu H. Trên Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 25-10-2016 không có số 10028332 vì số 10028332 chỉ là mã số hợp đồng điện tử để VPBank quản lý hợp đồng khoản vay của khách hàng trên hệ thống dữ liệu điện tử của ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Dương Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 01-02-2018, tạm tính đến ngày 11-11-2019, bà Dương Thị Thu H mới trả được cho VPBank tổng số tiền là: 77.810.857 đồng (trong đó gốc đã trả là: 17.989.575 đồng, lãi đã trả là: 59.821.282 đồng). Số tiền phải trả hàng tháng mỗi kỳ trung bình là: 4.904.651 đồng; bà Dương Thị Thu H mới trả được 14 kỳ không đúng hạn thanh toán theo Hợp đồng dẫn đến nợ quá hạn.

VPBank đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc bà Hiền thanh toán nợ cho VPBank số tiền nợ gốc: 132.010.425 đồng, nợ lãi: 101.020.441 đồng, tổng cộng bằng: 233.030.866 đồng, tạm tính đến ngày 11-11-2019

- Bà Dương Thị Thu H tiếp tục phải trả lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thực tế bà Hiền thanh toán hết nợ cho VPBank.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự tố tụng được quy định tại Điều 48; Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Kiểm sát viên không phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa (nếu có), Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thẩm quyền: Bị đơn hiện đang cư trú tại phường T, quận K, thành phố Hải Phòng (điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự); VPBank khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bị đơn (quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự), vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận K (điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015)

[2] Tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án nhân dân quận K, tống đạt các Thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng

mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tranh chấp Hợp đồng tín dụng: Theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 25-10-2016 kiêm Hợp đồng tín dụng số 10028332, bị đơn vay vốn tại VPBank số tiền 150.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; số tiền mục đích vay tiêu dùng là: 143.036.172 đồng, số tiền vay mục đích mua bảo hiểm là: 6.963.828 đồng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 30%/năm; lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: Mức lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ, lãi suất trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01-01, 01-04, 01-07 và 01-10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01-7-2017 mức lãi suất điều chỉnh bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 22%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của bên Ngân hàng xác định từng thời kỳ, Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01-11-2016 và được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, các bên tham gia ký kết có đủ năng lực pháp luật và hành vi dân sự; về điều kiện vay vốn bị đơn có năng lực pháp luật dân sự và không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự là phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả nợ được tổng số tiền là: 77.810.857 đồng (trong đó gốc đã trả là: 17.989.575 đồng, lãi đã trả là: 59.821.282 đồng), khoản vay chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 01-02-2018, số tiền phải trả hàng tháng mỗi kỳ trung bình là: 4.904.651 đồng; bà Dương Thị Thu H mới trả được 14 kỳ không đúng hạn thanh toán theo Hợp đồng. Bà Dương Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 25-10-2016 kiêm Hợp đồng tín dụng số 10028332, giải ngân ngày 01-11-2016, VPBank đề nghị yêu cầu bà Dương Thị Thu H phải trả cho VPBank toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 11-11-2019 tổng số tiền là: 233.030.866 đồng và lãi suất phát sinh đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi bị đơn thanh toán hết các khoản nợ, là có cơ sở cần chấp nhận (Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng).

[5] Buộc bà Dương Thị Thu H phải trả cho VPBank toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 11-11-2019 nợ gốc: 132.010.425 đồng, nợ lãi: 101.020.441 đồng, tổng cộng bằng: **233.030.866 đồng** *(hai trăm ba mươi ba triệu không trăm ba mươi nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng)* theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 25-10-2016 kiêm Hợp đồng tín dụng số 10028332, giải ngân ngày 01-11-2016.

[6] Về lãi suất: Bị đơn tiếp tục phải trả lãi của số tiền gốc đã thỏa thuận theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 25-10-2016 kiêm Hợp đồng tín dụng số 10028332, giải ngân ngày 01-11-2016 cho đến khi thực tế bà Hiền thanh toán hết nợ cho VPBank. Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Bản án sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc

này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[7] Đối với Hợp đồng số 10028332 ngày giải ngân 01-11-2016 chỉ là mã số hợp đồng điện tử để VPBank quản lý hợp đồng khoản vay của khách hàng trên hệ thống dữ liệu điện tử của Ngân hàng, bị đơn không ký vào Hợp đồng số 10028332, thực tế bị đơn đã nhận số tiền vay 150.000.000 đồng và bị đơn đã trả nợ được tổng số tiền là: 77.810.857 đồng gốc, lãi. Ngoài Hợp đồng số 10028332 ngày giải ngân 01-11-2016, bị đơn không vay của VPBank khoản vay nào khác, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các Tổ chức tín dụng, chấp nhận Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 25-10-2016 kiêm Hợp đồng tín dụng số 10028332, giải ngân ngày 01-11-2016 là một hợp đồng.

[8] Tại phiên tòa Kiểm sát viên không phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với lý do nguyên đơn không cung cấp Hợp đồng tín dụng số 10028332, giải ngân ngày 01-11-2016 là không phù hợp với Điều 58; Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Bị đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

[10] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 388; Điều 389; Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, các Điều 90; 91 95; 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn VPBank

- Buộc bà Dương Thị Thu H phải thanh toán nợ cho VPBank toàn bộ số tiền gốc: 132.010.425 đồng, nợ lãi: 101.020.441 đồng, tổng cộng bằng: **233.030.866 đồng** *(hai trăm ba mươi ba triệu không trăm ba mươi nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng)* tạm tính đến ngày 11-11-2019 theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 25-10-2016 kiêm Hợp đồng tín dụng số 10028332, giải ngân ngày 01-11-2016.

- Bà Dương Thị Thu H tiếp tục phải trả lãi của số tiền gốc đã thỏa thuận theo

Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 25-10-2016 kiêm Hợp đồng tín dụng số 10028332, giải ngân ngày 01-11-2016 cho đến khi thực tế bà Hiền thanh toán hết nợ cho VPBank. Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Bản án sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí:

- Bị đơn phải nộp 11.652.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp);

- Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 4.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007594 ngày 10-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân